

*Thành phố H, ngày 17 tháng 03 năm 2020*

Số: 131/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 87/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 14B Văn C, phường Xuân P, H, tỉnh Thừa Thiên Thành phố H;

- Bị đơn: Chị Trịnh Thị Tuyết T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 09 Lê Hồng P, phường Phú N, H, tỉnh Thừa Thiên Thành phố H;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Thanh H và chị Trịnh Thị Tuyết T thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, Nguyễn Gia B, sinh ngày 17/4/2013; Nguyễn Gia H, sinh ngày 10/02/2018.

Hai bên thoả thuận giao 02 cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 17/4/2013; Nguyễn Gia H, sinh ngày 10/02/2018 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Mức cấp dưỡng mỗi tháng 2000.000 đồng/01con chung (Tổng cộng cả hai cháu là: 4.000.000 đồng/tháng ).

- Phương thức cấp dưỡng: Định kỳ hàng tháng.

- Thời hạn cấp dưỡng : Kể từ tháng 4 năm 2021 đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Vì lợi ích của con , khi cần thiết đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền , nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở . Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom , chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án , nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh H và chị Trịnh Thị Tuyết T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Thanh H và chị Trịnh Thị Tuyết T đều khai không có.

- Về Án phí:

Án phí ly hôn: Anh Nguyễn Thanh H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ.

Án phí cấp dưỡng: Anh Nguyễn Thanh H phải chịu 150.000đ.

Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà anh H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002271 ngày 24/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố H, nay không phải nộp thêm.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thừa Thiên Thành phố H;
- VKSND Thành phố H;
- CC THADS Thành phố H;
- UBND phường Vỹ Dạ, Thành phố H;
- (Anh H và chị T ĐKKH số 88 quyền số 01 ngày 27/9/2012)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án.

#### **THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thu Hằng**

